

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1211 /2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định diện tích đất tối thiểu sau khi tách thửa đối với từng
loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 59 /TTr-STNMT ngày 09 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định diện tích đất tối thiểu sau khi tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về diện tích đất tối thiểu sau khi tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đất đai.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc tách thửa đất tối thiểu.

2. Diện tích tối thiểu sau khi tách thửa đối với từng loại đất như sau:

a) Đối với thửa đất ở.

- Khu vực đô thị:

+ Thửa đất tiếp giáp với đường phố có lộ giới $\geq 20\text{m}$, thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 45m^2 , có cạnh tối thiểu của thửa đất là $5,0\text{m}$.

+ Thửa đất tiếp giáp với đường phố có lộ giới dưới 20m , thì diện tích tối thiểu của thửa đất là 36m^2 , có cạnh tối thiểu của thửa đất là $4,0\text{m}$.

- Khu vực nông thôn:

+ Đối với khu vực trung tâm các xã và thôn, bản, xóm, tổ khu phố tiếp giáp với thị trấn, phường diện tích tối thiểu của thửa đất là 40m^2 , có cạnh tối thiểu của thửa đất là $4,0\text{m}$.

+ Đối với khu vực nông thôn còn lại diện tích tối thiểu của thửa đất là 50m^2 , có cạnh tối thiểu của thửa đất là $5,0\text{m}$.

b) Đối với thửa đất nông nghiệp.

- Đất trồng cây hàng năm diện tích tối thiểu của thửa đất là 100m^2 .

- Đất trồng cây lâu năm diện tích tối thiểu của thửa đất là 500m^2 .

- Đất rừng sản xuất diện tích tối thiểu của thửa đất là 1000m^2 .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- TTr. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT; NNTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông